

SỰ CHIAO LƯU VĂN HÓA GIỮA CÁC DÂN TỘC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

TRẦN PHÒNG ĐIỀU

Ngay từ cuối thế kỷ XVII, ở Đồng bằng sông Cửu Long đã có nhiều cộng đồng dân tộc cùng sinh sống. Người Việt là dân tộc chủ chốt đã khai phá đặt nền tảng quản lý hành chính và về phương diện quân sự cũng là lực lượng chủ chốt bảo vệ vùng đất. Người Việt từ các vùng Bắc Bộ, nhưng nhiều nhất là các vùng Ngũ Quảng Trung Bộ đã vào miền Nam với rất nhiều thành phần mà trong đó, những người không can án, không có vấn đề, lại giàu có, có kiến thức chữ nghĩa để giao thiệp với quan lại địa phương, đủ điều kiện để xin lập làng rồi trở thành các tiền hiền, hậu hiền là số ít. Còn đại đa số là không có may mắn, không có hoàn cảnh thuận tiện ở quê quán cũ (mắc tội, bị án, người nghèo khó nợ nần...), được gọi chung là lưu dân, gồm vài hạng tiêu biểu như dân lậu (người có nhà cửa, có ghi tên trong bộ đình nhưng trốn thuế), dân đào là người có nhà cửa, có tên trong sổ bộ nhưng lại vì nhiều lí do, lại đi nơi khác làm ăn; dân ngụ, cũng có nhà cửa, có tên trong bộ đình ở một làng nhưng đến ngụ ở làng khác để làm ăn thuận tiện hơn.

Còn lại những thành phần bị coi là bất hảo, không được làng xã công nhận cũng vì nhiều lí do, không nhà không cửa, không có tên trong sổ bộ, bị coi là "trôi sông lạc chợ", "ăn quán ngủ đình", "giang hồ tứ chiếng". Hoặc có người chí thú làm ăn nhưng

không gặp vận may, lang thang đây đó tìm đến những nơi nào có đất hoang, còn trống mà cư dân ở đó không khai thác hết (gọi là "hoang nhàn dư địa") để xin làm kiếm sống. Vì đi lang thang khắp nơi tìm đất như thế nên đã hình thành một khái niệm đã được gọi trại đi để gọi người "hoang đàng chi địa".

Trong quá trình khai phá, không thể không tính đến sự có mặt của các dân tộc bản địa và những dân tộc di cư đến. Đó là các dân tộc Hoa, Khmer và Chăm.

Người Khmer đã có mặt rất sớm ở Đồng bằng sông Cửu Long, là dân tộc bản địa. Họ đã chọn những rẻo đất cao trên các giồng dọc theo bờ sông Tiền, sông Hậu, nương nhờ vào thiên nhiên để trồng lúa và sinh sống. Khi đó, người Khmer đã quản tụ nhiều trong những phum sóc trên những giồng đất ở Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, vùng đồi núi Tri Tôn - An Giang. Người Khmer hiền hòa, hiếu khách, biết làm ruộng thâm canh. Họ theo Phật giáo tiểu thừa, có những hình thức sinh hoạt văn hóa độc đáo thể hiện qua ca múa, lễ hội... Ở vùng Hậu Giang, từ xưa đã có những vùng đất cao ruộng tốt mà người Khmer cư trú, cụ thể là vùng Sóc Trăng với cảnh sông quan trọng là Bãi Xàu, nơi người Khmer trồng được một loại gạo ngon nổi tiếng, là gạo Bãi Xàu, một đặc sản của tỉnh Sóc Trăng xưa. Ở Rạch Giá xưa, ở các giồng cao ráo ven sông Cái Lớn và Cái Bé, người Khmer cũng đã lập xóm

từ xưa. Vùng Cà Mau xưa cũng đã có hai làng Hưng Ngãi và Hưng Lợi là làng của người Khmer. Hiện nay tại Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều địa phương quy tụ nhiều người Khmer như Sóc Trăng, Trà Vinh, Cà Mau...

Sự hiện diện từ đầu của người Hoa sát cánh với người Việt trong quá trình khẩn hoang Đồng bằng sông Cửu Long là điều được nhiều nhà nghiên cứu ghi nhận. Khác với người Khmer thường sống tập trung, người Hoa phân tán khắp nơi. Nhiều chi nhánh người Hoa di cư đã tiếp tay người Việt trong việc khai khẩn, lập làng, đóng góp không ít công lao như nhóm người Hoa dưới sự cầm đầu của Dương Ngạn Địch, góp phần xây dựng vùng Mỹ Tho. Đặc biệt là vai trò của gia tộc họ Mạc trong việc khai khẩn và xây dựng đất Hà Tiên.

Ở Đồng bằng sông Cửu Long, người Hoa hiện diện trong nhiều mặt của đời sống lao động sản xuất cũng như văn hóa xã hội, họ năng động và thực tế, thực dụng hơn các dân tộc đồng cư. Họ cũng có trồng trọt, làm rẫy, trong đó nổi tiếng nhất là người Triều Châu ở các vùng Bạc Liêu, Cà Mau xưa giỏi về nghề trồng hoa màu, làm rẫy trên đất giồng. Họ rất siêng năng, chịu cực chịu khó lúc còn nghèo để khéo léo gầy vốn làm ăn. Nhưng phổ biến nhất thì họ vẫn làm nghề truyền thống của dân tộc Trung Hoa, là buôn bán, từ buôn bán nhỏ như các nghề "ve

chai lông vịt”, bán tạp hóa trong xóm... Họ tổ chức tiệm tạp hóa khắp hang cùng ngõ hẻm và bán đủ thứ, rất chịu khó thu tiền nhỏ cho đến khi đúng lúc có thể kinh doanh cỡ lớn. Dấu ấn kinh doanh của người Hoa còn lưu lại ở Đồng bằng sông Cửu Long rất nhiều và thường gắn liền với các trọng điểm buôn bán lớn của người Việt như Bãi Xàu ở Sóc Trăng, Cái Răng ở Cần Thơ... Do tinh thần trọng nông khinh thương, ít dám mạo hiểm xông pha của người Việt trong một khoảng rất dài của lịch sử khai phá, người Hoa đã từng đóng vai trò chủ chốt trong việc kinh doanh các mặt hàng quan trọng, nhất là lúa gạo, nên có tình trạng “người Việt trồng lúa và người Hoa buôn gạo kiếm lời”.

Người Chăm tập trung nhiều ở An Giang, Châu Đốc, phần đông sống bằng nghề buôn bán nhỏ, làm tiểu thủ công nghiệp. Tổ chức xã hội của người Chăm đặt trên nền tảng Hồi Giáo với nhiều phong tục tập quán riêng.

Chính sự cộng cư của nhiều dân tộc trên một vùng đất mà Đồng bằng sông Cửu Long ngày nay mới có được một bản sắc văn hóa phong phú và đa dạng. Lúc

đầu có thể đó chỉ là sự liên kết đơn thuần của một cộng đồng người để chống lại những thiên tai địch họa, hầu tìm sự bình yên trong cuộc sống và sản xuất. Đồng bằng sông Cửu Long tuy có một nguồn lợi lớn về thiên nhiên, nhưng thời điểm mà các lưu dân đến đây thì vùng đất này chỉ là một vùng rừng rậm hoang vu, thú dữ tràn đầy.

Đến đây đất nước lạ lùng

Con chim kêu phải sợ, con cá vùng phải kinh.

Ngoài việc chống chọi với một thiên nhiên khắc nghiệt buổi ban đầu, các lưu dân còn phải chống chọi với nhiều loại thú dữ hoành hành, nào muỗi mòng, rắn rết, voi, cọp, heo rừng... mà con người nếu không liên kết sẽ không tài nào chống chọi nổi. Do đó, ngay từ buổi đầu mở đất, các dân tộc cùng cộng cư ở Đồng bằng sông Cửu Long đã chung lưng đấu cật, đoàn kết để chống chọi với thiên nhiên, với thú dữ và nhiều tai họa khác. Và đoàn kết, ngoài việc để chống chọi với những khó khăn thử thách còn là để cho có bạn có bè, cho đỡ quạnh hiu giữa chốn rừng thiêng nước độc. Vì lẽ đó, nếu truyền thống văn hóa cội

nguồn quan niệm “Một giọt máu đào hơn ao nước lã” thì cư dân ở Đồng bằng sông Cửu Long lại quan niệm “Bán bà con xa mua láng giềng gần”. Bởi, yếu tố láng giềng có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với cư dân ở đây, trong việc giúp đỡ nhau những lúc hoạn nạn khó khăn, tối lửa tắt đèn có nhau, trong việc khẩn hoang lập ấp, mở rộng xóm làng, tạo dựng cho cuộc sống ngày càng phát triển lên. Do đó, người ta thường nói, người dân Đồng bằng sông Cửu Long có tinh thần hiếu khách, trọng nghĩa khinh tài cũng là xuất phát từ các yếu tố trên.

Quá trình cộng cư của các dân tộc ở Đồng bằng sông Cửu Long đã tạo thành một sức mạnh tổng hợp vô cùng to lớn trong việc khắc phục và chế ngự những thiên tai địch họa, xây dựng xóm làng, làm cho vùng đất này trước kia chỉ là rừng rậm hoang vu, đầm lầy nê địa chỉ sau 300 năm đã trở thành một vùng đất trù phú, đem lại một nguồn lợi to lớn từ thiên nhiên. Bên cạnh đó, chính sức mạnh tổng hợp này đã làm cho vùng đất này ngày càng khai khẩn được nhiều hơn, đất hoang dần dần thu hẹp, xóm làng liên tục mọc lên, và đời sống kinh tế ngày càng được nâng cao. Ngay từ thế kỷ XVIII vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã xuất hiện nhiều thị tứ, tụ điểm buôn bán sầm uất, mà trung tâm của nó là thương cảng Bãi Xàu, thương cảng Hà Tiên, Mỹ Tho đại phố... làm cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long ngày càng thêm rực rỡ, sung túc và tấp nập.

Quá trình cộng cư và đoàn kết giữa các dân tộc sống ở đây trong một thời gian dài đã tạo ra sự giao lưu về mặt văn hóa giữa các dân tộc với nhau. Mặc dù mỗi dân tộc đều có một bản sắc văn hóa riêng của mình, nhưng cuộc sống chung



Các dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Khmer tham gia lễ hội Vía Bà Chúa Xứ - Núi Sam. Ảnh: P.V

chạ nhau nhiều ngày đã không tránh khỏi sự đan xen và pha trộn lẫn nhau giữa các nền văn hóa của các dân tộc. Và cũng chính nhờ sự đan xen này mà văn hóa ở Đồng bằng sông Cửu Long có sự phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc riêng, tạo nên một nét đặc trưng trong bản sắc văn hóa của vùng sông nước Cửu Long. Chẳng hạn, về mặt tôn giáo tín ngưỡng, cả ba dân tộc Việt, Hoa, Khmer đều có thờ phật. Nhưng người Việt, người Hoa cũng đều có thờ NeakTà của người Khmer, hay người Khmer và người Việt đều có đức tin đối với Quan Công, Bà Thiên Hậu. Hay về mặt ẩm thực, người Hoa và người Việt đều có ăn mắm bô hóc và canh xiêm lo của người Khmer, người Khmer và người Việt cũng thích các món vịt tiềm, heo quay bánh hỏi của người Hoa, cũng như người Hoa, người Khmer thích ăn canh chua cá kho tộ của người Việt. Bên cạnh đó, người ta cũng thấy rằng, ngoài ngôn ngữ riêng của mỗi dân tộc, tiếng Việt dần dần trở thành tiếng phổ thông của các dân tộc ở đây, cùng với hiện tượng song ngữ và đa ngữ trong cộng đồng của các dân tộc. Trong tiếng nói của người Việt đã có sự hiện diện của các tiếng dân tộc

và ngược lại, chẳng hạn như các từ li-xì, xính xái, xí mụi, theo lèo, tài công, tăng khạo xuất phát từ tiếng Hoa; cà ràng, xà quăng, mình ên xuất phát từ tiếng Khmer...

*Chim kêu Ngồ Ố, Láng Dài
A hia xùa bố a mùi ùm chai.
(Chim kêu Ngồ Ố, Láng Dài
Anh cưới vợ rồi em chẳng được
hay!)*

Ngoài ra, chiếc “phẳng”, chiếc “nốp”, cái “cà ràng” vốn của người Khmer đã được người Việt cải tiến thành những dụng cụ quen thuộc và thích dụng hơn cho người làm nông. Chiếc áo “bà ba” vốn có của người Việt đã trở nên phổ biến đối với nhiều dân tộc ít người. Ngôi nhà sàn là kiểu cư trú truyền thống của người Khmer, nhưng người Việt ở Năm Căn, Đồng Tháp, Sóc Trăng, người Chăm ở Châu Đốc cũng sử dụng “(...) Ở Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu... cả người Việt, người Hoa, người Khmer đều ăn tết Nguyên Đán và tết Cholchnam Thmay. Truyện Thạch Sanh - Lý Thông của người Việt và truyện Chao Sanh - Chao Thông của người Khmer; chuyện Tấm Cám của người Việt và chuyện Niêng Môm-nắc Mêđa của người Khmer

đều có cùng một nội dung. Những nhân vật Đơn Hùng Tín, La Thông, Tiết Nhơn Quý, Phàn Lê Huê trong các tuồng Tàu, truyện Tàu cũng là những nhân vật quen thuộc trong các tuồng cải lương, nói thơ Nam Bộ”.¹

Tóm lại, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất mới, vùng đất có nhiều tài nguyên thiên nhiên ưu đãi con người, nhưng đồng thời thiên nhiên ở đây cũng không ít lần gieo tai họa cho con người. Chính sự hòa hợp và đoàn kết giữa các dân tộc Việt, Hoa, Khmer, Chăm cùng cộng cư trên vùng đất này đã tạo nên một nguồn lực to lớn trong việc khai khẩn và phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Vì lẽ đó, khi nói đến văn hóa ở Đồng bằng sông Cửu Long là phải nói đến văn hóa của các dân tộc cùng cộng cư trên một vùng đất. Trong đó, giao lưu văn hóa là một yếu tố đặc trưng của đặc điểm văn hóa vùng này. Bởi, không gian văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long là một không gian văn hóa mở, nó sẵn sàng chấp nhận bất kỳ một nền văn hóa nào du nhập vào, nhưng đây là sự chấp nhận có chọn lọc, nhằm củng cố, bổ sung và làm giàu thêm cho bản sắc văn hóa của mình. “Không thể kể hết sự giao lưu văn hóa người Việt với văn hóa các dân tộc khác trong vùng trên tất cả các lĩnh vực: cung cách làm ăn, việc ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, vui chơi, giải trí, giữ gìn sức khỏe v.v... Trong sự giao lưu đó, trên cơ sở kế thừa, tiếp thu có chọn lọc, nền văn hóa của người Việt trong vùng đã được nâng lên, được làm phong phú thêm với nhiều nét đặc sắc”.²

T.P.D



Các dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Khmer trong lễ hội mừng chiến thắng 30-4.

Ảnh: P.V

¹ Thạch Phương - Hồ Lê - Huỳnh Lúa - Nguyễn Quang Vinh, sđd. Tr. 44.

² Thạch Phương - Hồ Lê - Huỳnh Lúa - Nguyễn Quang Vinh, sđd. Tr. 44.